

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1376/QĐ-ĐHHD, ngày 24 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Tên chương trình: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Lý luận và Phương pháp DH bộ môn Văn-Tiếng Việt

Mã chuyên ngành: 8140111

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

1.1. Giới thiệu về quá trình xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) lần đầu

CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức theo quyết định số 1119/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2012. Chương trình được xây dựng và phê duyệt lần đầu vào năm 2012 theo Quyết định số 1068/QĐ-ĐHHD ngày 28/3/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức và được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật vào các năm 2015, 2017, 2020, 2022.

- Các chương trình đào tạo được tham khảo qua các lần điều chỉnh:

Qua 4 lần điều chỉnh CTĐT chúng tôi đã tham khảo CTĐT thạc sĩ của các cơ sở giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước gồm:

[1] Trường đại học Hồng Đức, CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt năm 2020, nguồn truy cập:

https://media.hdu.edu.vn//Media/2015_qldtsdh.hdu.edu.vn/FolderFunc/202109/Documents/ctdt-ppv-20210921025336-e.pdf

[2] Trường ĐHSPT Hà Nội, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn Seminar giữa 2 Bộ môn của 2 trường ĐHSPT Hà Nội và ĐH Hồng Đức.

[3] Trường ĐHSPT Hà Nội 2, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn truy cập <https://philology.hpu2.edu.vn/doc/ll-va-ppdh-bo-mon-van-tieng-viet>

[4] Trường ĐHSPT Thái Nguyên, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn truy cập

<https://tnue.edu.vn/Article/ViewDetail.aspx?pageid=1584&mid=7550&itemid=5485>

[5] The Master of Arts in English Language and Literature Teaching. Ateneo de Manila University, Philipin. Nguồn truy cập: <http://www.ateneo.edu/ls/soh/english>

[6] Pasi Sahlberg (2016), Bài học Phần Lan 2.0, Khung chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học và thạc sĩ của trường đại học Helsinki Phần Lan, Nxb Thế giới.

1.2. CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Văn-Tiếng Việt có tổng số 60 tín chỉ được cấu trúc gồm 3 khối kiến thức: Khối kiến thức chung 7 tín chỉ (bắt buộc 7tc; tự chọn 0tc); Khối kiến thức cơ sở 12 tín chỉ (bắt buộc 3tc, tự chọn 9tc); Khối kiến thức chuyên ngành 26 tín chỉ (bắt buộc 14tc, tự chọn 12tc); Thực tập 6 tín chỉ; Đề án tốt nghiệp 9 tín chỉ; Tổng số tiết lí thuyết 405 tiết, thảo luận, BT 540 tiết và thực hành 450 tiết.

1.3. **Đội ngũ giảng viên:** Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy CTĐT có 17 CBGV có trình độ TS, trong đó có 6 PGS. Đội ngũ giảng viên có thâm niên đào tạo từ đại học đến thạc sĩ, tiến sĩ, có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, viết sách, biên soạn tài liệu, thẩm định sách và các đề tài, dự án khoa học, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn Ngữ văn ở bậc học phổ thông.

- Cơ sở vật chất (phòng học, thực hành, thí nghiệm, tài liệu,...)

+ Phòng học đa năng trang bị bàn ghế, máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác đạt tiêu chuẩn cho 1 lớp học từ 30 đến 35 học viên.

+ Phòng seminar: Đáp ứng tốt yêu cầu sinh hoạt, hội thảo khoa học chuyên ngành cho 50 học viên; có đầy đủ phương tiện hiện đại như Projector, Overheat, bảng, bàn ghế, nối mạng, máy tính.

+ Phòng cho học viên tự nghiên cứu: Phòng 30m², trang bị 20 bộ bàn ghế, 1 bảng, 20 máy tính nối mạng Internet, 1 tủ sách và tạp chí chuyên ngành phục vụ cho học viên có thể tự học, tìm tài liệu học tập và tự nghiên cứu.

+ Phòng học tiếng (LAB): Đáp ứng yêu cầu cho học viên học tập ngoại ngữ đạt trình độ chuẩn quốc tế, được nối mạng phục vụ cho các kỳ thi tiếng Anh cấp chứng chỉ quốc tế. Số phòng LAB: 3 phòng (đặt tại Khoa Ngoại Ngữ, Trung tâm Giáo dục Quốc tế).

+ Thư viện: Nhà trường có 1 trung tâm thư viện hiện đại gồm 5 tầng với diện tích sử dụng trên 4000m², có 3 phòng đọc lớn với 600 chỗ ngồi dành cho bạn đọc, có đầy đủ phương tiện phục vụ học viên đến học tập, tìm kiếm thông tin, truy cập Internet, tìm đọc tài liệu cơ sở, cơ bản và chuyên ngành.

Thư viện được thiết kế theo mô hình thư viện mở. Tại mỗi phòng đọc đều có đầy đủ sách, tài liệu, máy vi tính kết nối truy cập internet. Có 06 phòng học nhóm (tầng 2, 3) đáp ứng nhu cầu riêng của giảng viên hay cho từng nhóm bạn đọc. Trong các phòng học nhóm có bảng từ, máy chiếu, màn chiếu và thiết bị âm thanh.

Thư viện có phòng dành riêng cho bạn đọc là học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh.

01 phòng bảo vệ luận văn, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng mở chuyên tổ chức sự kiện, triển lãm sách.

Hệ thống mạng LAN kết nối internet tốc độ cao với 120 máy tính phục vụ tra cứu.

Thư viện hiện có 165.517 bản sách và tài liệu với 15.927 đầu sách. Trên 3000 luận án, luận văn đã được số hóa và cập nhật lưu trữ trên cơ sở dữ liệu tài nguyên số của phần mềm Libol 6.0.

Thư viện được kết nối chia sẻ sử dụng tài liệu số của dự án thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở Giáo dục Đại học ở Việt Nam khối các trường Kinh tế do Ngân hàng Thế giới (Worldbank) tài trợ.

Trên Website Thư viện đã tích hợp thư viện số với trên 1,4 triệu tài liệu đã mua bản quyền truy cập. (thuvienso.hdu.edu.vn)

+ Địa điểm thực hành/thực tập/thực tế/tham quan:

TT	Cơ quan/ Địa điểm
1	105 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác
2	600 trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác
3	27 Trung tâm GDTX-GDNN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh ngoài

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt)	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt
Tên chương trình (Tiếng Anh)	Theory and Methodology Teaching of Vietnamese- Literature

Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã chuyên ngành đào tạo	8140111
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình	Ngữ văn
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT
Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển/thi tuyển/kết hợp xét tuyển và thi tuyển
Thời gian đào tạo	18-24 tháng
Hình thức đào tạo	- Chính quy - Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ
Điều kiện tốt nghiệp	Hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Giáo dục học
Vị trí làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy, quản lý chuyên môn, nhân viên tại các trường phổ thông, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. - Nghiên cứu viên, tư vấn viên, chuyên viên, cán bộ quản lý tại các trung tâm, sở giáo dục, phòng giáo dục, các vụ, viện, Bộ giáo dục và Đào tạo. - Biên tập viên, chuyên viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan tạp chí, báo chí, nhà xuất bản của ngành giáo dục - Là điều kiện để thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I đối với giáo viên trung học.
Khả năng học tập nâng cao trình độ	Tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ chuyên ngành <i>Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt</i> hoặc các chuyên ngành phù hợp như: <i>Lý luận văn học, Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục quốc tế và so sánh, Văn học dân gian, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ Việt Nam.</i>
Chương trình tham khảo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trường đại học Hồng Đức, CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt năm 2020, nguồn truy cập: https://media.hdu.edu.vn//Media/2015_qldtsdh.hdu.edu.vn/FolderFunc/202109/Documents/ctdt-ppv-20210921025336-e.pdf 2. Trường ĐHSP Hà Nội, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn Seminar giữa 2 Bộ môn của 2 trường ĐHSP Hà Nội và ĐH Hồng Đức. 3. Trường ĐHSP Hà Nội 2, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn truy cập https://philology.hpu2.edu.vn/doc/ll-va-ppdh-bo-mon-van--tieng-viet 4. Trường ĐHSP Thái Nguyên, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt, http://tneu.edu.vn/Article/

	<p>ViewDetail.aspx?pageid=1584&mid=7550&itemid=5485</p> <p>5. The Master of Arts in English Language and Literature Teaching. Ateneo de manila University, Philipin. Nguồn truy cập: http://www.ateneo.edu/ls/soh/english</p> <p>6. Pasi Sahlberg (2016), Bài học Phần Lan 2.0, <i>Khung chương trình đào tạo giáo viên trình độ thạc sĩ của trường đại học Helsinki</i>, Nxb Thế giới.</p>
--	--

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức liên ngành khoa học xã hội và nhân văn và kiến thức chuyên ngành sâu rộng ở mức độ làm chủ; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong giáo dục, đề xuất và kiểm nghiệm được các mô hình, giải pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

PO1: Nâng cao kiến thức triết học, hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học, làm cơ sở cho việc nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

PO2: Có kiến thức thực tế vững chắc, mở rộng kiến thức cơ sở ngành lí luận, văn học, ngôn ngữ tiếng Việt và kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết những yêu cầu, thách thức đặt ra trong nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Văn - Tiếng Việt trong bối cảnh đổi mới giáo dục thế kỉ XXI.

3.2.2. Kỹ năng

PO3: Người học phải đạt chuẩn năng lực Tiếng anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam

PO4: Có kỹ năng khảo sát, đánh giá, phân biện, phân tích, tổng hợp các thông tin, dữ liệu về thực trạng giáo dục; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đề xuất, kiểm nghiệm các mô hình, giải pháp dạy học môn Ngữ văn và kiểm tra đánh giá 4 kỹ năng đọc, viết, nói, nghe môn Ngữ văn trong nhà trường.

PO5: Có kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động ứng dụng mô hình, giải pháp mới vào nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước.

3.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO6: Có kỹ năng tự chủ trong truyền đạt tri thức, thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình

4.1. Kiến thức

PLO1: Hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn và giáo dục; hiểu rõ cơ sở lý luận của các

chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.

PLO2: Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành lí luận văn học, ngôn ngữ, văn học, giáo dục vào giải quyết những yêu cầu, thách thức đặt ra trong nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Văn - Tiếng Việt trong bối cảnh đổi mới giáo dục thế kỉ XXI.

4.2. *Kĩ năng*

PLO3: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

PLO4: Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, đề xuất, kiểm nghiệm các mô hình, giải pháp dạy học phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho học trong môn học Ngữ văn.

PLO5: Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, đề xuất, kiểm nghiệm các mô hình, giải pháp dạy học phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh trong môn học Ngữ văn

PLO6: Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, đề xuất, kiểm nghiệm các mô hình, giải pháp dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh trong môn học Ngữ văn.

PLO7: Có kĩ năng khảo sát, phân tích, đánh giá, hệ thống hóa các thông tin, dữ liệu về thực trạng giáo dục, thực trạng dạy học đọc – viết – nói – nghe môn Ngữ văn, phát triển chương trình nhà trường và quản lí chất lượng dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường; phát hiện, đề xuất được những vấn đề khó khăn, phức tạp cần nghiên cứu, giải quyết.

PLO8: Có khả năng nghiên cứu ứng dụng các lí thuyết công nghệ nguồn, đề xuất, kiểm nghiệm các mô hình, giải pháp kiểm tra đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn.

PLO9: Tổ chức và quản lí các hoạt động ứng dụng mô hình, giải pháp mới vào nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước.

4.3. *Mức tự chủ và trách nhiệm*

PLO10: Làm chủ việc truyền đạt tri thức, thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu của CTĐT					
	Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1	✓	✓		✓	✓	
PLO2	✓	✓		✓	✓	✓
PLO3		✓	✓	✓		✓
PLO4	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO5	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO6	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO7		✓		✓	✓	✓
PLO8	✓	✓		✓	✓	✓
PLO9		✓	✓	✓	✓	✓
PLO10		✓		✓	✓	✓

6. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

6.1. Phương pháp dạy học

Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy - học

Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra CTĐT									
	Kiến thức		Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Thuyết trình	✓	✓	✓	✓		✓		✓	✓	✓
Thảo luận	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
Thực hành	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Nêu và QGVĐ	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hợp tác	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dự án		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Phân tích mẫu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
Lắng nghe và phản hồi tích cực	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dạy học tình huống	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dạy học tương tác	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dạy học trực tuyến	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	

6.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

- Đánh giá quá trình (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi vấn đáp, nêu tình huống và giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm.

- Đánh giá chuyên cần (20%): Đánh giá số buổi đi học, ý thức, tinh thần, thái độ, sáng tạo, chủ động của học viên trong học tập

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: Kiểm tra tự luận, vấn đáp, tiểu luận.

- Công cụ đánh giá: rubrics

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 07 TC	Bắt buộc	7 TC
		Tự chọn	0 TC
2	Khối kiến thức cơ sở: 12 TC	Bắt buộc	3 TC
		Tự chọn	09 TC
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 26 TC	Bắt buộc	16 TC
		Tự chọn	10 TC
4	Thực tập: 6TC	Bắt buộc	6 TC
5	Đề án tốt nghiệp: 9TC	Bắt buộc	9 TC
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 60 tín chỉ			

2. Danh sách và mô tả các học phần

Mã học phần	Tên học phần	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
8THXH1	Triết học	<p>- Học phần Triết học (Dành cho cao học khối KHXH&NV) gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác - Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác - Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.</p> <p>- Năng lực đạt được: Hình thành cho người học được tư duy lôgic, thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học, cách mạng khi xem xét và giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn. Nắm vững cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Biết vận dụng được lý luận triết học Mác - Lênin để đánh giá các đúng các hiện tượng xã hội hiện đại và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), <i>Giáo trình Triết học (dành cho Cao học khối Khoa học xã hội và nhân văn)</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Hữu Vui (1997), <i>Lịch sử triết học</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p>
8TA002	Tiếng Anh	<p>Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp như kiến thức về thì, so sánh, câu điều kiện, động từ tình thái, câu trần thuật, câu hỏi đuôi, mệnh đề quan hệ, đảo ngữ trong tiếng anh; kiến thức về từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc cũng như các lĩnh vực chuyên môn; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp; các kỹ năng làm bài thi Tiếng Anh theo định hướng bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>Năng lực đạt được: Học xong học phần này, học viên có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Jan Bell and Amada Thomas (2005), <i>Gold First</i>, Pearsons.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Malcolm Man and Steve Taylor Knowles (2006), <i>Destination B2: Grammar and vocabulary</i>, Macmillan Education.</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết (2019), <i>Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh trình độ A</i>, NXB Thanh Hoá, Thanh Hoá.</p> <p>3. Nguyễn Thị Quyết (2019), <i>Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh trình độ B</i>, NXB Thanh</p>

1NV101	Lí thuyết và Phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại	<p>phương án lựa chọn khác nhau.</p> <p>Nội dung học phần: Thi pháp học là một bộ môn khoa học có nhiệm vụ đặc thù trong khoa nghiên cứu văn học (Lý luận văn học, Phê bình văn học và Lịch sử văn học). Học phần này cung cấp những kiến thức về thi pháp bao gồm khái niệm thi pháp, thi pháp học và các trường phái nghiên cứu thi pháp; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu thi pháp, lịch sử hình thành và vai trò của thi pháp trong đời sống văn học. Thi pháp học hiện đại gồm những vấn đề trọng tâm: Quan niệm nghệ thuật về con người; Thời gian nghệ thuật; Không gian nghệ thuật; Tác giả và kiểu tác giả; Tính quan niệm và cấu trúc của thể loại; Cấu trúc và tính quan niệm của truyện; Cấu trúc của văn bản trần thuật; Ngôn từ nghệ thuật.</p> <p>Năng lực đạt được: Học viên nắm vững những kiến thức về thi pháp bao gồm khái niệm thi pháp, thi pháp học và các trường phái nghiên cứu thi pháp; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu thi pháp, lịch sử hình thành và vai trò của thi pháp trong đời sống văn học. Thi pháp học hiện đại gồm những vấn đề trọng tâm: Quan niệm nghệ thuật về con người; Thời gian nghệ thuật; Không gian nghệ thuật; Tác giả và kiểu tác giả; Tính quan niệm và cấu trúc của thể loại; Cấu trúc và tính quan niệm của truyện; Cấu trúc của văn bản trần thuật; Ngôn từ nghệ thuật. Vận dụng kiến thức trong quá trình học tập, thưởng thức, nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học.</p>	<p>Hoá, Thanh Hoá.</p> <p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Nhiều tác giả (2019), <i>Các lý thuyết và phương pháp văn học</i>, NXB Hồng Đức, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. R. Wellek, A Warren (2009), <i>Lý luận văn học</i>, NXB Văn học, Hà Nội.</p> <p>2. Đỗ Đức Hiểu (2000), <i>Thi pháp hiện đại</i>, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.</p>
7NV105	Ngôn ngữ và văn học	<p>Nội dung học phần Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Đó là quan niệm về ngôn ngữ, về các chức năng của ngôn ngữ, bản chất và đặc điểm của tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ, đặc tính của nghệ thuật văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật, về sự chi phối của chất liệu ngôn ngữ và các yếu tố giao tiếp đối với các quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương cũng như đối với các tác phẩm văn chương.</p> <p>Năng lực đạt được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nhận diện, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ qua tác phẩm văn học. - Có khả năng tiếp nhận, phân tích tác phẩm văn học từ phương diện ngôn ngữ. - Vận dụng kiến thức trong việc giảng dạy 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Bùi Minh Toán (2012), <i>Ngôn ngữ với văn chương</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Lai (1996), <i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>

		Ngữ văn trong nhà trường, viết báo, sáng tác văn học nghệ thuật ...	
1NV104	Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt	<p>Nội dung học phân:</p> <p>Học phân cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản, cần yếu về Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt gồm: Khái quát về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp; Giao tiếp bằng ngôn ngữ; Các yếu tố văn hóa chi phối giao tiếp bằng ngôn ngữ của người Việt; Một số đặc trưng cơ bản của văn hóa trong ngôn ngữ giao tiếp của người Việt.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên có năng lực phân tích, miêu tả những vấn đề của Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt ở mức độ cơ bản và nâng cao. - Học viên có năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ nói chung để tìm hiểu các hiện tượng Ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp của người Việt trong tiếng Việt. - Vận dụng kiến thức Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt trong công việc và đời sống. 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hữu Đạt (2009), <i>Đặc trưng ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp tiếng Việt</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. <p>* Tài liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đỗ Hữu Châu (2001), <i>Đại cương ngôn ngữ học T2: Ngữ dụng học</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. 2. Trần Ngọc Thêm (2000), <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.
1NV102	Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	<p>Nội dung học phân:</p> <p>Vận dụng lý thuyết loại hình học để tìm hiểu một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình tác giả; triển khai nghiên cứu ứng dụng vào lịch sử văn học Việt Nam: mô tả, hệ thống hóa, phân loại đối với các loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam, đặc biệt là loại hình tác giả văn học nhà nho, một loại hình tác giả có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị bậc nhất trong văn học truyền thống.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>* Năng lực nhận thức: Nhận thức đầy đủ, sâu sắc các vấn đề cơ bản của loại hình tác giả văn học trung đại. Cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề khái quát về loại hình học và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam. - Cơ sở hình thành, phát triển và những đặc điểm cơ bản của loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam - Đặc điểm, thành tựu sáng tác của một số kiểu tác giả văn học trung đại tiêu biểu - So sánh các kiểu tác giả văn học trung đại Việt Nam với kiểu tác giả văn học dân gian, văn học hiện đại trong nền văn học dân tộc. <p>* Năng lực phát hiện những vấn đề có tính mới, nghiên cứu và vận dụng kết quả vào việc</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Đình Hượu (1999), <i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. <p>* Tài liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Ngọc Vương (1999), <i>Loại hình học tác giả văn học nhà nho tài tử và văn học Việt Nam</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội. 2. Biện Minh Điền (2015), <i>Loại hình văn học trung đại Việt Nam</i>, NXB Đại học Vinh, Vinh.

		giảng dạy các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam dưới góc độ loại hình tác giả trong chương trình văn học sử ở bậc Đại học và chương trình Ngữ Văn ở nhà trường THPT.	
1NV106	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	<p>Nội dung học phân: Vận dụng những vấn đề lý luận về tiến trình văn học (các thuật ngữ, khái niệm: Tiến trình, Tiến trình văn học, Văn học hiện đại...) để nghiên cứu các quy luật vận động nội tại của văn học Việt Nam hiện đại, qua đó hình dung được cách phân kì văn học, các đặc điểm, thành tựu của mỗi chặng vận động và phát triển.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>* Năng lực nhận thức: Nhận thức đầy đủ, sâu sắc các vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam hiện đại. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm, thuật ngữ: Tiến trình, tiến trình văn học, văn học hiện đại... - Các quy luật vận động nội tại trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại - Các chặng vận động và đặc điểm cơ bản của từng chặng, những thành công và giới hạn qua những trường hợp cụ thể về tác giả, tác phẩm. <p>* Năng lực phát hiện những vấn đề có tính mới và vận dụng kiến thức lý luận về tiến trình văn học để nghiên cứu/cảm thụ/phê bình, giảng dạy các vấn đề/tác phẩm thuộc tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Cự Đệ (2004), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội. <p>* Tài liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), <i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội. 2. Nhiều tác giả (2004), <i>Từ điển văn học (bộ mới)</i>, NXB Thế giới, Hà Nội. 3. Trần Đình Sử (Chủ biên) (2021), <i>Lược sử văn học Việt Nam</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
1NV107	Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI	<p>Nội dung học phân:</p> <p>Học phân nghiên cứu những vấn đề thời sự, khái quát, có hệ thống về bản chất, ý nghĩa của văn chương; vai trò, tác dụng của văn học trong nhà trường đối với đời sống xã hội, đời sống của cá nhân học sinh; thực tế dạy học văn ở nhà trường phổ thông; mối quan hệ giữa văn học trong nhà trường với đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội của đất nước; định hướng những vấn đề cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, mở rộng, phát triển lí thuyết về mối quan hệ giữa văn học và nhà trường, văn học và giáo dục; - Phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài nghiên cứu về khả năng giáo dục HS thông qua văn học. 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Trọng Luận (2008), <i>Văn học nhà trường - nhận diện, tiếp cận, đổi mới</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2. Phan Trọng Luận (2011), <i>Văn học nhà trường - những điểm nhìn</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. <p>* Tài liệu tham khảo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tzvetan Todorov (Trần Huyền Sâm, Đan Thanh dịch) (2011), <i>Văn chương lâm nguy</i>, Trung tâm nghiên cứu Quốc học và NXB Văn học. 2. Nguyễn Thanh

			Hùng (2021), <i>Lí luận và phương pháp dạy học văn - Cội nguồn, bản sắc, giá trị</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7NV108	Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.	<p>Nội dung học phần: Học phần phát triển năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ nói chung, Việt ngữ học nói riêng trong mối quan hệ với xu hướng nghiên cứu về ngôn ngữ quốc tế và việc dạy tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục Trên cơ sở đó, học viên có khả năng vận dụng thành quả nghiên cứu ngôn ngữ học quốc tế vào dạy học tiếng Việt theo chương trình, Sách giáo khoa mới, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông theo hướng hiện đại.</p> <p>Năng lực đạt được: Học phần phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận về ngôn ngữ quốc tế, Việt ngữ học, từ đó có khả năng vận dụng năng lực này vào thực tế dạy học tiếng Việt ở phổ thông hiện nay</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Bùi Minh Toán (2022), <i>Tiếng Việt ở trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV206	Lí thuyết tiếp nhận văn học và việc dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông	<p>Nội dung học phần: Học phần trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu, có hệ thống về lí thuyết tiếp nhận văn bản văn chương và việc vận dụng vào việc dạy học đọc văn trong nhà trường bao gồm: quan điểm, những thành tựu và hạn chế của lí thuyết tiếp nhận văn bản văn chương; quan điểm, nguyên tắc, cách thức, phương pháp vận dụng lí thuyết tiếp nhận vào việc dạy học văn bản văn chương ở nhà trường phổ thông và góp phần bổ sung, hoàn thiện hoá hệ thống lí thuyết về phương pháp dạy học Ngữ văn.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, phát triển được lí thuyết dạy học văn ở nhà trường phổ thông từ các tiền đề của lí thuyết tiếp nhận; - Phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài nghiên cứu về vấn đề tiếp nhận văn học của bạn đọc - học sinh. 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Antoine Compagnon (2006), <i>Bản mệnh của lí thuyết - Văn chương và cảm nghĩ thông thường</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phan Trọng Luận (2003), <i>Văn chương, bạn đọc sáng tạo</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Charles R. Cooper (1989), <i>Researching response to literature and the teaching of literature: points of departure</i>, Ablex Publishing Corporation.</p>
1NV205	Lí thuyết giao tiếp và việc	<p>Nội dung học phần: Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản của lí thuyết giao tiếp và sự chi phối của nó đối với mục tiêu, nội dung dạy học, hình thức tổ</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi</p>

	<p>tổ chức dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông</p>	<p>chức dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông. Trên cơ sở đó, học viên hình thành và rèn luyện các năng lực: xây dựng nội dung dạy học; lựa chọn các phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp; gắn tri thức lý thuyết vào thực tiễn giao tiếp để giải quyết tốt các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực hiện nay.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>Phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận và thực tiễn về lí thuyết giao tiếp; kĩ năng vận dụng những vấn đề lí luận vào dạy học tiếng Việt ở phổ thông.</p>	<p>Minh Toán (1996), <i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Bùi Minh Toán (2002), <i>Tiếng Việt ở THPT</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV207	<p>Năng lực tạo lập văn bản của HS trong môn Ngữ văn</p>	<p>Nội dung học phân: Học phân mở rộng, nâng cao kiến thức về năng lực tạo lập văn bản (cấu trúc, thành tố, các chỉ số hành vi) và các phương pháp, biện pháp dạy học phát triển các thành tố trong cấu trúc năng lực tạo lập văn bản của học sinh. Đặc biệt học phân nghiên cứu sâu hơn những nội dung về kĩ năng viết và cách thức rèn kĩ năng viết, các chiến lược viết theo đặc trưng kiểu bài, kiểu văn bản, xây dựng hồ sơ viết trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo yêu cầu đổi mới.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>Phát triển năng lực nghiên cứu đề xuất, phân biện, phân tích, đánh giá và kiểm nghiệm được tính phù hợp và tính hiệu quả của những vấn đề lí luận dạy tạo lập văn bản cho HS trung học, phát triển năng lực dạy viết trong dạy học môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Mai Thị Kiều Phụng (2009), <i>Giáo trình Làm văn</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Mai Thị Kiều Phụng (2009), <i>Giáo trình phương pháp dạy và học kỹ năng làm văn: Lựa chọn - nghe - nói - đọc viết</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Quang Ninh (2000), <i>Luyện cách lập luận trong đoạn văn nghị luận cho học sinh phổ thông</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p>
1NV202	<p>Đánh giá năng lực học sinh trong</p>	<p>Nội dung học phân: Học phân cập nhật, mở rộng, nâng cao kiến thức về đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học. Đặc biệt, học viên sẽ được học sâu về các thang đo</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Sái Công Hồng (2020), <i>Giáo trình kiểm tra đánh giá</i></p>

	<p>dạy học Ngữ văn</p>	<p>trong đánh giá năng lực; các công cụ chủ yếu trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì theo tiếp cận năng lực; các nguyên tắc và quy trình xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS. Học phần có mối quan hệ mật thiết với các học phần khác của chuyên ngành và các môn học cơ sở ngành.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, lí giải được những vấn đề chung về đánh giá năng lực, các thang đo trong đánh giá năng lực và lựa chọn được thang đo phù hợp với mục tiêu và nội dung đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn ở trường trung học; Giải thích và đưa ra được ví dụ về đánh giá năng lực học sinh trung học trong dạy học môn Ngữ văn theo các yêu cầu đánh giá PISA. - Phân tích, lí giải và đưa ra được các ví dụ về sử dụng các hình thức và phương thức đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS trung học. - Thiết kế, sử dụng và đánh giá được các công cụ đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo đúng quy trình và kĩ thuật. 	<p>trong dạy học, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Đoàn Thị Thanh Huyền (2021), <i>Hướng dẫn kiểm tra đánh giá năng lực học sinh THCS</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Thuý Hồng (2007), <i>Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn ngữ văn của học sinh THPT, THCS</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên – Vũ Hải Hà đồng chủ biên (2014), <i>Pisa và những vấn đề của giáo dục Việt Nam</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV202	<p>Câu hỏi, bài tập trong dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông</p>	<p>Nội dung học phần: Học phần nghiên cứu những vấn đề thời sự, chuyên sâu về vai trò, đặc trưng, bản chất của các loại câu hỏi trong dạy học đọc văn, mối quan hệ giữa câu hỏi và tư duy; các nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ để xây dựng câu hỏi phù hợp với đặc trưng thể loại văn bản và đối tượng người học; các thủ pháp xây dựng câu hỏi, tự đặt câu hỏi, tình huống có vấn đề trong dạy đọc văn nhằm phát huy chủ thể sáng tạo của bạn đọc - học sinh ở nhà trường phổ thông.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, phát triển được lí thuyết về câu hỏi và thiết kế, sử dụng câu hỏi hiệu quả trong dạy học đọc văn. - Phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài nghiên cứu ứng dụng lí thuyết câu hỏi trong dạy học đọc hiểu văn bản. 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Richard Paul – Linda Elder (2015), <i>Cẩm nang Tư duy đặt câu hỏi bản chất</i>, NXB Tổng hợp TP HCM.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Nguyễn Thanh Hùng (2021), <i>Lí luận và phương pháp dạy học văn - Cội nguồn bản sắc giá trị</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Albert Rutherford (2018), <i>Models of Critical Thinking</i>, Kindle Direct Publishing.</p>
1NV204	<p>Vận dụng lí thuyết kí</p>	<p>Nội dung học phần: Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lí thuyết kí hiệu học và việc vận dụng vào</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. IU. M. Lotman,</p>

	hiệu học vào việc dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông	<p>việc dạy đọc văn trong nhà trường bao gồm: quan điểm, những thành tựu và hạn chế của lí thuyết kí hiệu học; quan điểm, nguyên tắc, cách thức, phương pháp vận dụng lí thuyết kí hiệu học vào việc dạy học văn bản văn chương ở nhà trường phổ thông góp phần bổ sung, hoàn thiện hoá hệ thống lí thuyết về phương pháp dạy học Ngữ văn.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, phát triển được lí thuyết dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông từ các tiền đề của lí thuyết kí hiệu học; - Phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài nghiên cứu về việc vận dụng lí thuyết kí hiệu học trong dạy đọc văn bản văn chương. 	<p>Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đĩnh, (Nguyễn Thu Thủy dịch) (2007), <i>Cấu trúc văn bản nghệ thuật</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Phương Lựu (2005), <i>Phương pháp luận nghiên cứu văn học</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phan Trọng Luận (2003), <i>Văn chương, bạn đọc sáng tạo</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Phan Trọng Luận (2017), <i>Phương pháp luận giải mã văn bản văn học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV215	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt	<p>Nội dung học phân:</p> <p>Chuyên đề giúp học viên xác định rõ cơ sở lí luận và thực tiễn về phát triển năng lực ngôn ngữ; cấu trúc của năng lực ngôn ngữ, sự thể hiện của năng lực ngôn ngữ và các biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt. Trên cơ sở đó, học viên có khả năng vận dụng trong dạy học tiếng Việt trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục..</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>Phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận về năng lực ngôn ngữ từ đó có khả năng vận dụng năng lực này vào thực tế dạy học tiếng Việt ở phổ thông hiện nay.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Toán (2002), <i>Tiếng Việt ở trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV214	Những cơ sở lí thuyết của phương pháp dạy học	<p>Nội dung học phân:</p> <p>HP giúp học viên xác định rõ cơ sở lí thuyết của Phương pháp dạy học Tiếng Việt; phân tích sâu sắc những tiền đề lí luận, những luận điểm cơ bản của ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động có thể vận dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện hoá hệ thống lí</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học</i></p>

	Tiếng Việt	<p>luyện dạy học Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông theo hướng hiện đại</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <p>Phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận về tiếng Việt và phương pháp dạy học tiếng Việt ở các cấp học; đặc biệt là những tiền đề lí luận, những luận điểm cơ bản của ngôn ngữ học, ngôn ngữ học tâm lí, tâm lí học hoạt động có thể vận dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện hoá hệ thống lí luận dạy học Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông theo hướng đổi mới.</p>	<p>phổ thông, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>
1NV208	Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông	<p>Nội dung học phần</p> <p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về văn học nước ngoài, phân biệt được các khái niệm: văn học thế giới, văn học nước ngoài, văn học dịch...; xác định được tính đặc thù của các văn bản văn học nước ngoài; nội dung văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT); những thuận lợi, khó khăn khi dạy - học văn bản văn học nước ngoài; một số vấn đề về dạy - học văn bản văn học nước ngoài ở trường phổ thông.</p> <p>Năng lực đạt được</p> <p>Người học vận dụng được hệ thống các phương pháp nghiên cứu văn học nước ngoài để tiếp cận, nghiên cứu, thiết kế bài dạy và tổ chức tốt các hoạt động dạy - học tác phẩm văn học nước ngoài trong chương trình phổ thông.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Hướng dẫn dạy học môn ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Phùng Văn Tửu (2003), <i>Cảm thụ và giảng dạy văn học nước ngoài</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
1NV223	Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam	<p>Nội dung học phần:</p> <p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cốt lõi về môn Ngữ văn và vấn đề phát triển chương trình môn học; nội dung chương trình môn Ngữ văn qua các thời kì; quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua chương trình và sách giáo khoa từ sau CM tháng Tám đến nay; phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn trong bối cảnh mới.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kĩ năng thu thập, xử lí thông tin về chương trình môn học; phân tích nội dung chương trình môn học Ngữ văn. - Có kĩ năng phát triển chương trình môn học Ngữ văn trong phạm vi nhà trường. 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (2011), <i>Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) (2020), <i>Quản lí và lãnh đạo nhà trường</i>, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p>

		<p>- Có kĩ năng so sánh, nhận xét những điểm tương đồng và khác biệt về quan niệm dạy học tác phẩm văn chương qua các thời kì qua chương trình và sách giáo khoa.</p>	<p>1. Đỗ Ngọc Thống (2006), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Đỗ Ngọc Thống (2006), <i>Tim hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn THPT</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p>
1NV226	Văn bản thông tin và dạy học văn bản thông tin	<p>Nội dung học phần: Học phân cập nhật và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn bản thông tin; các quan niệm về văn bản thông tin, chức năng và đặc điểm của văn bản thông tin; văn bản thông tin trong sách giáo khoa; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản thông tin trong môn Ngữ văn ở trường trung học. Năng lực đạt được: - Phân tích, phân biện, luận giải về đặc điểm, vai trò, tác dụng của các yếu tố nội dung và hình thức của các văn bản thông tin trong sách giáo khoa. - Vận dụng vào dạy học sinh đọc hiểu và tạo lập 1 số loại văn bản thông tin trong SGK môn Ngữ văn ở trường trung học.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Hồng Nam (Chủ biên), Dương Thị Hồng Hiếu (2017), <i>Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản</i>, NXB Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.</p> <p>2. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phạm Thị Thu Hương (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học ngữ văn ở trường phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Đức (Tổng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p>
1NV225	Văn bản đa phương thức và dạy học văn bản đa	<p>Nội dung học phần: Học phân cập nhật và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn bản đa phương thức; các quan niệm về văn bản đa phương thức, đặc điểm, vai trò của văn bản đa phương thức; 1 số loại văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Hồng Nam (Chủ biên), Dương Thị Hồng Hiếu (2017), <i>Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản</i>,</p>

	phương thức	<p>bản đa phương thức trong môn Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, luận giải về đặc điểm, vai trò của văn bản đa phương thức; tầm quan trọng của đọc hiểu và tạo lập văn bản đa phương thức. - Vận dụng vào dạy học sinh đọc hiểu và tạo lập văn bản đa phương thức trong SGK môn Ngữ văn ở trường trung học. 	<p>NXB Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.</p> <p>2. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Phạm Thị Thu Hương (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học ngữ văn ở trường phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Đức (Tổng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p>
INVT1	Thực tập	<p>Nội dung học phần:</p> <p>Học phần thực tập người học phải thực hiện và hoàn thành các nội dung: Vận dụng lí thuyết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông nhà trường môn Ngữ văn, lí thuyết dạy đọc văn, lí thuyết dạy viết các kiểu, loại văn bản trong môn Ngữ văn, lí thuyết dạy Tiếng Việt, lí thuyết dạy nói – nghe trong môn Ngữ văn, lí thuyết về kiểm tra đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn, lí thuyết nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào việc khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực tổ chức dạy học môn Ngữ văn của giáo viên và học sinh trên cơ sở đó đề xuất được các vấn đề phức tạp, hạn chế cản trở chất lượng hiệu quả dạy học môn Ngữ văn cần được nghiên cứu, giải quyết.</p> <p>Năng lực đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. - Viết được báo cáo thực tập sư phạm dưới dạng một báo cáo khoa học về thực trạng tổ chức dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông. - Đề xuất được các đề tài nghiên cứu nhằm giải quyết, khắc phục những khó khăn phức tạp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy 	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1. Giselle O.Martin – Kniep (2013), <i>Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) (2020), <i>Quản lí và lãnh đạo nhà trường</i>, Nxb ĐHSP.</p> <p>* Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Bộ GD và ĐT, Dự án Việt Bỉ (2010), <i>Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Trường đại học Hồng Đức (2022), Các biểu mẫu ban hành kèm theo <i>Quyết định số 297/QĐ - ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ</i></p>

		<p>học môn Ngữ văn trong các trường phổ thông theo yêu cầu đổi mới.</p>	<p>thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức và các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 978/QĐ-ĐHHĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại trường Đại học Hồng Đức.</p>
<p>INVDA1</p>	<p>Đề án tốt nghiệp</p>	<p>Nội dung học phần: Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn – Tiếng Việt được thực hiện trong thời gian 3 tháng là một nghiên cứu ứng dụng các công nghệ nguồn (các lí thuyết học tập, lí luận dạy học hiện đại, các thành tựu khoa học ngôn ngữ, văn học) mang lại giá trị phù hợp với thực tế khách quan dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học. Đề án tốt nghiệp có tên đề tài và đề cương do người học đề xuất được người hướng dẫn và Trưởng môn đồng ý. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án đề xuất, kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những khó khăn, thách thức trong thực tiễn giáo dục, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đề án tốt nghiệp có cấu trúc 3 phần theo quy định. Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Năng lực đạt được: - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ nguồn đề xuất được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn giáo dục, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học. - Tổ chức kiểm nghiệm được các mô hình, giải pháp mới từ việc nghiên cứu ứng dụng các công nghệ nguồn của đề tài đề án tốt nghiệp tại các cơ sở thực tập đem lại giá trị giải cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường và quyết các vấn đề liên quan đến chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn-Tiếng Việt. - Viết được báo cáo Đề án tốt nghiệp thạc sĩ đảm bảo quy trình, kĩ thuật và chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>* Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc 1. Giselle O.Martin – Kniep (2013), <i>Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. 2. Bộ GD và ĐT, Dự án Việt Bỉ (2010), <i>Dạy và học tích cực Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. * Tài liệu tham khảo 1. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Quản lí và lãnh đạo nhà trường</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2. Trường Đại học Hồng Đức (2022), 1. Các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ -ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức.</p>

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1	Học kỳ 2
Triết học (4tc)	- Lí thuyết tiếp nhận văn học với việc giảng dạy tác phẩm văn chương (3tc)
Tiếng Anh (3tc)	- Lí thuyết giao tiếp và việc tổ chức dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông (3tc)
Lí thuyết và Phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại (3tc)	- Năng lực tạo lập văn bản của HS trong dạy học môn Ngữ văn (4tc)
Chọn 1 trong 2 - Ngôn ngữ và văn học (3tc) - Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt (3tc)	- Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn (3tc)
Chọn 1 trong 2 HP: - Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam (3tc) - Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại (3tc)	- Câu hỏi, bài tập trong dạy học đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông (3tc)
Chọn 1 trong 2 HP: - Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI (3tc) - Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông (3tc)	- Kí hiệu học văn học và ứng dụng trong dạy học đọc hiểu văn bản văn chương (3tc)
Năm thứ hai	
Học kỳ 3	Học kỳ 4
Chọn 1 trong 2 HP: - Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt (3tc) - Những cơ sở lí thuyết của phương pháp dạy học Tiếng Việt (3tc)	Đề án tốt nghiệp (xây dựng, thẩm định đề cương, thực hiện đề án theo đề cương nghiên cứu và bảo vệ đề án tốt nghiệp): 9tc
Chọn 1 trong 2 HP: - Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông (3tc) - Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam (3tc)	
Chọn 1 trong 2 HP: - Văn bản thông tin và dạy học văn bản thông tin (3tc) - Văn bản đa phương thức và dạy học văn bản đa phương thức (3tc)	
Thực tập (6tc)	
Đề án tốt nghiệp (đăng kí đề án và người hướng dẫn)	

4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

Tên học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	Kiến thức		Kĩ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Triết học	✓	✓					✓		✓	
Tiếng Anh			✓	✓		✓				✓
Lí thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại		✓		✓			✓		✓	
Ngôn ngữ và văn học	✓	✓	✓	✓	✓					
Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt	✓	✓	✓		✓	✓				✓
Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	✓	✓		✓	✓		✓			
Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	✓	✓		✓	✓		✓			
Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI		✓		✓			✓	✓		
Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.		✓	✓			✓		✓		✓
Lí thuyết tiếp nhận văn học với việc giảng dạy tác phẩm văn chương		✓		✓	✓		✓			
Lí thuyết giao tiếp và việc tổ chức dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông		✓			✓	✓			✓	
Năng lực tạo lập văn bản của HS trong dạy học môn Ngữ văn		✓			✓		✓	✓		
Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn				✓	✓	✓		✓	✓	
Câu hỏi, bài tập trong dạy học đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông				✓		✓	✓	✓	✓	
Vận dụng lí thuyết kí hiệu học văn học vào việc dạy học đọc hiểu văn bản văn chương		✓		✓			✓	✓	✓	
Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt		✓		✓	✓	✓				
Những cơ sở lí thuyết của phương pháp dạy học Tiếng Việt		✓				✓	✓		✓	
Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường PT		✓	✓	✓			✓			

Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam								✓	✓	✓
Văn bản thông tin và dạy học văn bản thông tin				✓			✓	✓	✓	
Văn bản đa phương thức và dạy học văn bản đa phương thức				✓			✓	✓		

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2022

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



PGS TS Bùi Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

PGS TS Mai Văn Tùng